

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : Kỹ năng giải quyết án có yếu tố nước ngoài
Tên học phần(tiếng Anh) : Judgment-solving skills with foreign elements
Mã học phần : LA3021
Thuộc khối kiến thức Đại cương ☐; Cơ sở nhóm ngành ☐;
Cơ sở ngành ☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách : Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : (2,0,4)
Số giờ lý thuyết : 30 tiết
Số giờ thực hành : 0
Số giờ tự học : 60 tiết
Học phần tiên quyết :
Học phần học trước :

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vụ án có yếu tố nước ngoài. Quy định của pháp luật về tranh chấp có yếu tố nước ngoài trên bình diện pháp luật nội dung và tố tụng. Những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để xác định thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; Xác định pháp luật áp dụng đối với các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; Công nhận và thi hành bản án, quyết định của tòa án và quyết định của trọng tài nước ngoài.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
-----------------	-------------------

O1	Xác định được những vấn đề cơ bản của loại tranh chấp có yếu tố nước ngoài trên bình diện pháp luật nội dung và tố tụng: Xác định thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; Xác định pháp luật áp dụng đối với các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; Công nhận và thi hành bản án, quyết định của tòa án và quyết định của trọng tài nước ngoài;
O2	Ghi nhớ và thao tác các khái niệm liên quan đến tranh chấp có yếu tố nước ngoài và giải quyết tranh chấp tranh chấp có yếu tố nước ngoài; Hiểu rõ bản chất các vấn đề pháp lý, các quy trình liên quan đến tranh chấp có yếu tố nước ngoài và giải quyết tranh chấp tranh chấp có yếu tố nước ngoài;
O3	Nhận biết kỹ năng đặc thù trong việc giải quyết các tranh chấp có yếu tố nước ngoài, từ đó rút ra được các kinh nghiệm trong thực hành nghề nghiệp; Hiểu, áp dụng được các quy định của pháp luật liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tranh chấp có yếu tố nước ngoài.
O4	- Rèn luyện sinh viên có các phẩm chất chính trị, đạo đức như sau: có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc. - Người học có khả năng phân tích, đánh giá thực tiễn, đồng thời hình thành tư duy độc lập về các nội dung - Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học. - Nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên cần đạt được các yêu cầu tối thiểu sau:

O_x	CLO_x	PLO_x
O1, O2, O3	CLO1. Hiểu các quy định của pháp luật về việc giải quyết tranh chấp tranh chấp có yếu tố nước ngoài.	PLO1, PLO2, PLO3
O1, O2, O3	CLO2. Ghi nhớ các khái niệm tranh chấp tranh chấp có yếu tố nước ngoài. Nắm được các biện pháp tố tụng Tòa án có thẩm quyền áp dụng trong quá trình giải quyết	PLO1, PLO2, PLO3

	vụ án Nhận thức được trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự tại Tòa án theo các thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm Nhận thức được trình tự, thủ tục giải quyết các việc dân sự tại Tòa án. Phân biệt được sự khác nhau giữa trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự với trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự.	
O1, O2, O3	CLO3. Có khả năng phân tích để hiểu rõ bản chất các vấn đề pháp lý, các quy trình liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tranh chấp có yếu tố nước ngoài.	PLO1, PLO3, PLO2,
O1, O2, O3, O4	CLO4. Vận dụng được những kiến thức pháp luật để tham gia tư vấn pháp luật tranh chấp tranh chấp có yếu tố nước ngoài.	PLO1, PLO3, PLO2,
O1, O2, O3	CLO5. Giải thích, bình luận được các quy định pháp luật về việc giải quyết tranh chấp tranh chấp có yếu tố nước ngoài.	PLO1, PLO3, PLO2,
O1, O2, O3, O4	CLO6. Thuyết trình, có khả năng lập luận, phản biện để bảo vệ quan điểm cá nhân về các vấn đề liên quan.	PLO1, PLO3, PLO2,
O1, O2, O3, O4	CLO7. Biết cách tìm kiếm, tra cứu, lựa chọn tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ được giao.	PLO1, PLO3, PLO2,
O1, O2, O3, O4	CLO8. Biết hợp tác, tích cực làm việc trong nhóm hiệu quả để giải quyết các nhiệm vụ được giao.	PLO3, PLO5, PLO4,

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
	Chương 1: Khái quát về các vụ án có yếu tố nước ngoài			
1	1.1. Khái niệm vụ án có yếu tố nước ngoài.	1,2,3, 5	- Thuyết giảng;	A1.1

	1.2. Khởi kiện, thụ lý vụ án có yếu tố nước ngoài 1.2.1. Những vấn đề chung về khởi kiện, thụ lý vụ án có yếu tố nước ngoài 1.2.2. Kỹ năng kiểm tra sơ bộ hồ sơ khởi kiện 1.2.3. Điều kiện thụ lý vụ án có yếu tố nước ngoài 1.2.4. Một số tình huống tổ tụng và kỹ năng soạn thảo văn bản trong quá trình thụ lý		- Đặt câu hỏi, nêu tình huống	
2	1.3. Chuẩn bị xét xử vụ án có yếu tố nước ngoài 1.3.1. Những vấn đề chung về chuẩn bị xét xử vụ án có yếu tố nước ngoài 1.3.2. Kỹ năng thu thập chứng cứ, xây dựng hồ sơ vụ án có yếu tố nước ngoài 1.3.3. Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án có yếu tố nước ngoài 1.3.4. Một số tình huống tổ tụng và kỹ năng soạn thảo văn bản trong quá trình chuẩn bị xét xử 1.4. Hoà giải vụ án có yếu tố nước ngoài 1.4.1. Khái niệm và vai trò của hoà giải vụ án lao động 1.4. 2. Nguyên tắc, phạm vi của hoà giải vụ án có yếu tố nước ngoài 1.4.3. Kỹ năng hoà giải vụ án có yếu tố nước ngoài 1.4.4. Kỹ năng ra quyết định công nhận sự thoả thuận của đương sự 1.5. Một số tình huống tổ tụng trong giai đoạn hoà giải	1,2,3, 5	- Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi, nêu tình huống	A1.1

	Chương 2: Phiên tòa sơ thẩm			
3	2.1. Những quy định chung về phiên tòa có yếu tố nước ngoài sơ thẩm 2.2. Kỹ năng chuẩn bị cho việc mở phiên tòa có yếu tố nước ngoài sơ thẩm 2.3. Kỹ năng điều khiển phiên tòa có yếu tố nước ngoài sơ thẩm	1,2,3, 5, 6	- Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi, nêu tình huống	A1.1
4	2.4. Kỹ năng thực hiện các công việc sau phiên tòa 2.5. Một số tình huống tố tụng và kỹ năng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm 2.6. Những thủ tục tiến hành sau phiên tòa	1,2,3, 5, 6	- Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi, nêu tình huống	A1.1
	Chương 3: Xét xử phúc thẩm, vụ án có yếu tố nước ngoài			
5	3.1. Những vấn đề chung về thủ tục phúc thẩm vụ án có yếu tố nước ngoài 3.2. Kỹ năng nhận kháng cáo, kháng nghị vụ án có yếu tố nước ngoài	1,2,3, 5, 6, 7, 8	- Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi, nêu tình huống	A1.1
6	3.3. Kỹ năng xét xử phúc thẩm vụ án có yếu tố nước ngoài 3.4. Những điểm riêng trong thủ tục phúc thẩm vụ án có yếu tố nước ngoài đối với quyết định của tòa án sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị 3.5. Những thủ tục tiến hành sau phiên tòa	1,2,3, 5, 6, 7, 8	- Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi, nêu tình huống	A1.1
	Chương 4: Giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án			

7	4.1. Tính chất giám đốc thẩm, tái thẩm có yếu tố nước ngoài 4.2. Căn cứ, thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm	1, 2, 3, 5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1
8	4.3. Thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm 4.4. Phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm	1, 2, 3, 5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1
	Chương 5: Công nhận và thi hành bản án nước ngoài, quyết định trọng tài			
9	5.1. Khái niệm công nhận và thi hành bản án, quyết định 5.2. Điều kiện công nhận, thi hành bản án 5.3. Thủ tục xét công nhận, thi hành bản án	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1
10	5.4. Công nhận và thi hành quyết định trọng tài 5.5 Hoạt động tương trợ tư pháp 5.6 Các hoạt động tố tụng dân sự quốc tế khác	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1: SV đọc tài liệu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Bộ Luật lao động năm 2019, Mục 3, Chương XI; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Chương VIII.

Chương 2: SV đọc tài liệu Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Phần 7, Phần 8 và Giáo trình kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự, Học viện tư pháp, NXB. Tư pháp năm 2011 từ trang 437 – 582.

Chương 3: SV đọc tài liệu Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Phần 7, Phần 8 và Giáo trình kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự, Học viện tư pháp, NXB. Tư pháp năm 2011 từ trang 583 – 638.

Chương 4: SV đọc tài liệu Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Phần 7, Phần 8 và Giáo trình kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự, Học viện tư pháp, NXB. Tư pháp năm 2011 từ trang 639 – 682.

Chương 5: SV đọc tài liệu Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Phần 7, Phần 8.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Quá trình	A.1.1. <i>Tham gia hoạt động học tập</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5	4%
	A1.2. <i>Thuyết trình nhóm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	6%
A2. Giữa kỳ	<i>Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	30%
A3. Cuối kỳ	<i>Bài kiểm tra tự luận</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1.1 - Tham gia hoạt động học tập

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (G1, G2, G3, G4)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 8 – 10 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 6 – 7 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 2-3 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần
Điểm danh đi học đầy đủ (G4)	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học 85% các buổi điểm danh	Đi học 60% các buổi điểm danh	Đi học 30% các buổi điểm danh	Không đi học

Rubric của thành phần đánh giá A1.2 - Thuyết trình nhóm

Kiểm tra	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém
----------	--------------	------------	---------	------------	-----

trên lớp					(0-3đ)
Chấm điểm bài thuyết trình có thời lượng 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 80 đến 100%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 60 đến 80%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 50 đến 60%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 30 đến 50%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu dưới 30%

Rubric của thành phần đánh giá A2 - Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

Rubric của thành phần đánh giá A3 - Bài kiểm tra tự luận

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm 90 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến

					100%
					30%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

- 1) Học viện tư pháp, *Giáo trình kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự*, NXB. Tư pháp năm 2011.
- 2) Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- 3) Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- 4) Bộ luật Lao động năm 2014;
- 5) Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- 6) Luật Thương mại năm 2005.

8.2. Tài liệu tham khảo

Websites tham khảo

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1. Laptop
2. Slides
3. Máy chiếu
4. Viết và bảng
5. Micro

Tp.HCM, ngày tháng năm 2021

Trưởng Khoa	Trưởng Bộ môn	Giảng viên 2	Giảng viên 1
<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>

